

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:

Ảnh màu

4x6

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên: **X**; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: .Nghệ Thuật: .Chuyên ngành: .Âm nhạc

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: BUI CÔNG DUY

2. Ngày tháng năm sinh: 02/02/1981; Nam: **X**; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: ..Kinh..... ; Tôn giáo: Không.....

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: **X**

4. Quê quán: quận, tỉnh/thành phố: Đông Anh, Hà Nội.....

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 76a Phố Chùa Hà, P. Quan Hoa, Q. Cầu giấy – Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phố Tứ Liên (124 Âu Cơ cũ), ngõ 39, nhà 36K, P. Tứ Liên, Q. Tây Hồ - Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0906236166; E-mail: duybuicong@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2007 đến năm: 2010 – Giảng viên Violin, Khoa Dây

- Từ năm 2010 đến năm: 2013 – Phó trưởng Khoa Dây, Đảng uỷ viên Đảng Bộ HVANQGVN

- Từ năm 2013 đến năm 2017 – Trưởng Khoa Dây, Bí thư chi Bộ, Giám đốc trung tâm biểu diễn thể nghiệm, Đảng uỷ viên Đảng Bộ HVANQGVN.

- Từ tháng 4 năm 2017 – Phó GD Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Giám đốc Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: 77 phố Hào Nam, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan 02438514792

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ..., số văn bằng, ngành : âm nhạc, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước):

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 05 năm 2003; số văn bằng: DIC 0001908; ngành: Nghệ thuật Âm nhạc; chuyên ngành: biểu diễn Violin (hệ đào tạo Specialist – liên thông từ Đại học lên Thạc sĩ, thời gian đào tạo 5 năm từ 1998 đến 2003).

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Nhạc viện Tchaikovsky – LB. Nga

- Được cấp Bằng chứng nhận tốt nghiệp NCS biểu diễn âm nhạc ngày 31 tháng 10 năm 2005; số văn bằng: 037; ngành: Nghệ thuật Âm nhạc; chuyên ngành: Biểu diễn Violin

Nơi cấp: Nhạc viện Tchaikovsky – LB. Nga.

- Được cấp chứng nhận tương đương TS (NCS biểu diễn âm nhạc chuyên ngành Violin) ngày 21 tháng 05 năm 2013; số văn bằng: PK 052.

Nơi cấp: Hội đồng quốc tế công nhận học hàm, học vị, bằng cấp và các chức danh chuyên môn(Hội đồng có chức năng tương) thuộc Ủy ban hợp tác quốc tế các tổ chức giáo dục Alumni (INCORVUZ – XXI), Moscow, LB Nga.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS. tại HĐGS cơ sở: Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS. tại HĐGS liên ngành: Văn hóa – Nghệ thuật – Thể dục Thể thao.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Trường phái violin Nga, nghệ thuật biểu diễn và sự phạm biểu diễn violin

- Trường phái violin Leopold Auer.

- Ảnh hưởng của Trường phái Nga – Xô viết trong đào tạo violin tại Việt Nam.

- Ứng dụng các phương pháp, trường phái âm nhạc thế giới trong đào tạo violin tại Việt Nam.

- Nghiên cứu tìm giải pháp góp phần nâng cao chất lượng biểu diễn và giảng dạy âm nhạc giao hưởng, thính phòng Việt Nam.

- Biên soạn giáo trình giảng dạy violin.

- Biểu diễn các tác phẩm violin kinh điển với các dàn nhạc giao hưởng trong và ngoài nước.

- Phát hiện và bồi dưỡng những sinh viên nổi trội tham dự các cuộc thi violin quốc gia và quốc tế.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.

- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp cơ sở (chủ nhiệm đề tài).
- Đã công bố 06 bài báo KH, trong đó có 01 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Số lượng chương trình biểu diễn nghệ thuật, thành tích đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế của, thành tích đào tạo học sinh, sinh viên đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (Công trình khoa học quy đổi): **77** (45 + 4 + 28):
 - + 45 Chương trình biểu diễn nghệ thuật trong và ngoài nước.
 - + 1 giải thưởng quốc gia và 3 giải thưởng quốc tế của cá nhân.
 - + Huấn luyện học sinh, sinh viên dự thi đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 23 giải thưởng quốc tế và 05 giải thưởng quốc gia.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

| Năm | Hình thức khen thưởng | Cơ quan quyết định khen thưởng |
|------------|--|---------------------------------------|
| 1995 | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VH-TT- Quyết định số: 2573 /QĐ- BVHTT ngày 4 tháng 8 năm 1995 | Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch |
| 1997 | Bằng khen Thủ tướng – Quyết định số 771/QĐ - TTg, ký ngày 18 tháng 09 năm 1997 | Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch |
| 1998 | Bằng khen Thủ tướng - Quyết định số 165/QĐ - TTg, ký ngày 18 tháng 3 năm 1998 | Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch |
| 2011 | Bằng khen Thủ tướng - Quyết định số 2205/ QĐ -TTg, ký ngày 09 tháng 12 năm 2011 | Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch |
| 2014 | Chiến sĩ thi đua Cấp Bộ - Quyết định số: 4076/QĐ-BVHTTDL | Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch |
| 2015 | Nghệ Sĩ Ưu Tú – Quyết định số 2905/ QĐ - CTN, ký ngày 22 tháng 12 năm 2015 | Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch |
| 2017 | Bằng khen – Quyết định số: 834/QĐ-TTg, ký ngày ngày 08 tháng 06 năm 2017 | Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch |
| 2018 | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VHTTDL- Quyết định số:3737/QĐ - BVHTTDL | Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch |
| 2018 | Chiến sĩ thi đua Cấp Bộ - Quyết định số: 5083/QĐ-BVHTTDL | Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch |
| 2019 | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ VHTTDL- Quyết định số:1383/QĐ- BVHTTDL | Bộ Văn hoá Thể thao & Du lịch |

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đạo đức:

- Trung thành với tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, thương yêu, chăm sóc, giáo dục học trò; gương mẫu, khiêm tốn, cầu thị.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp trong việc xây dựng đơn vị trở thành Tập thể lao động xuất sắc.

Chuyên môn, nghiệp vụ:

Thành tích đóng góp đổi mới sự nghiệp giáo dục (phương pháp giảng dạy, chương trình đào tạo, nghiên cứu, quản lý...) và nghiên cứu khoa học:

- Giảng dạy nhiều học sinh, sinh viên, tốt nghiệp đạt loại xuất sắc và loại giỏi.
- Hướng dẫn thành công 02 luận văn Thạc sĩ, hiện nay đang hướng dẫn 01 học viên cao học.
- Công bố 01 bài báo QT và 05 bài báo trong các tạp chí KH trong nước.
- Huấn luyện học sinh, sinh viên, học viên cao học dự thi và đoạt giải quốc gia, khu vực và quốc tế (23 giải thưởng quốc tế và 5 giải thưởng quốc gia).
- Chủ nhiệm 01 đề tài KH cấp cơ sở, chủ biên và tham gia viết các giáo trình, đề tài nghiên cứu khoa học.
- Tham gia biên soạn chương trình, giáo trình, thẩm định nội dung chương trình đào tạo chuyên ngành biểu diễn violin bậc trung cấp, đại học và sau đại học.
- Tham gia xây dựng các đề án về đào tạo của bộ VHTTDL: Tiêu chí tuyển chọn tài năng, Đề án xây dựng chương trình đào tạo tài năng.
- Thành viên Ban giám khảo các cuộc thi âm nhạc quốc gia và quốc tế:
 - + Giám khảo Cuộc thi Âm nhạc Quốc gia Mùa Thu – 2008, 2019.
 - + Giám khảo Cuộc thi Violin Quốc tế mang tên “Demidov” tại LB. Nga, thành phố Ekaterinburg 2012.
 - + Giám khảo Cuộc thi Âm nhạc Quốc tế mang tên “Tchaikovsky” giành cho các nghệ sỹ trẻ tại Moscow, 2014.
 - + Giám khảo Cuộc thi Violin Quốc tế lần thứ 6 tại Astana – Kazakhstan, 2016.
 - + Giám khảo Cuộc thi Âm nhạc Quốc tế mang tên “Tchaikovsky” giành cho các nghệ sỹ trẻ tại Astana – Kazakhstan, 2017.
 - + Giám khảo Cuộc thi Âm nhạc Bảng Violin của Nhạc viện Yong Sew Tow – Singapore, 2019.
 - + Chủ tịch Hội đồng giám khảo tại Cuộc thi Violin và Hoà tấu thính phòng QT lần đầu tiên tổ chức tại Việt Nam, tháng 08 năm 2019.
- Giảng dạy masterclass tại Trường Đại học Tổng hợp Santa Thomas – Manila, 2012; Trường đại học Bắc Texas, 2015 và 2017; Festival Âm nhạc Borromeo – Thụy sĩ, 2018; Trường Đại học Âm nhạc, Nghệ thuật Kazakhstan, 2016.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tham gia biểu diễn độc tấu, hòa tấu nhiều chương trình biểu diễn nghệ thuật trong nước và ngoài nước.

- Tham gia tổ chức các buổi biểu diễn âm nhạc quy mô lớn của Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam, các cuộc thi, liên hoan âm nhạc trong nước và ngoài nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 14 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

| TT | Năm học | Số lượng NCS đã hướng dẫn | | Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn | Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp | | Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*) |
|-----------------|-----------|---------------------------|-----|------------------------------------|---|---|-----|--|
| | | Chính | Phụ | | | ĐH | SĐH | |
| 1 | 2015-2016 | | | 1 | 2 (50 giờ) | 210 | 140 | 400/400/202 |
| 2 | 2016-2017 | | | | | | 140 | 140/140/202 |
| 3 | 2017-2018 | | | | | | 140 | 140 /140/54 |
| 03 năm học cuối | | | | | | | | |
| 4 | 2018-2019 | | | 1 | | 140 | 140 | 280/280/54 |
| 5 | 2019-2020 | | | | | 140 | | 140/140/54 |
| 6 | 2020-2021 | | | | | 250 | | 250/250/54 |

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Nga, tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài **X** :

- Học ThS: **X** ; Tại nước: LB Nga.; Từ năm 1998 đến năm 2003, ngành: Nghệ thuật Âm nhạc, chuyên ngành: biểu diễn Violin (hệ đào tạo Specialist – liên thông từ Đại học lên Thạc sĩ).

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Nhạc viện Tchaikovsky – LB. Nga

- Bảo vệ chương trình tốt nghiệp NCS biểu diễn âm nhạc năm 2005; ngành: Nghệ thuật Âm nhạc, chuyên ngành: Biểu diễn Violin tại Nhạc viện Tchaikovsky – Moscow; LB. Nga.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: **X**:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : Tiếng Nga, Tiếng Anh.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Giảng dạy Masterclass tại:

+ Trường Đại học Tổng hợp Santa Thomas – Manila 2012

+ Trường đại học Bắc Texas 2015, 2017

+ Festival Âm nhạc Borromeo – Thụy sĩ, 2018

+ Trường Đại học Âm nhạc, Nghệ thuật Kazakhstan, 2016

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (chứng chỉ): Trình độ B

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS hoặc HV | Đối tượng | | Trách nhiệm HD | | Thời gian hướng dẫn từ đến ... | Cơ sở đào tạo | Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng |
|----|--------------------|-----------|----|----------------|-----|-------------------------------------|-----------------------|--|
| | | NCS | HV | Chính | Phụ | | | |
| 1 | Phạm Mai Anh | | X | X | | 2013 – 2015 | Học viện âm nhạc QGVN | 979/QĐ-HVAN-SĐH, ngày 20/10/2015. |
| 2 | Vũ Thị Khánh Linh | | X | X | | 2015 – 2018 | Học viện âm nhạc QGVN | 765/QĐ-HVAN-SĐH ngày 05/10/2018 |

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

| TT | Tên sách | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả | Chủ biên | Phần biên soạn (từ trang ... đến trang) | Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|-----|---------------------------------|----------------------------|------------------------------|------------|----------|---|--|
| I | Trước khi được công nhận PGS/TS | | | | | | |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |
| II | Sau khi được công nhận PGS/TS | | | | | | |

| | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| ... | | | | | | |

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

| TT | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...) | CN/PCN/TK | Mã số và cấp quản lý | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) |
|----|--|-----------|----------------------|---|---|
| 1 | Cách tiếp cận các kỹ thuật trong 24 Caprices viết cho Violon solo của William Herschel | CN | ĐT cấp CS | 10 tháng (từ 15/03/2018 đến 25/12/2018) | 15/01/2019 |

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tạp, số, trang | Tháng, năm công bố |
|----|---|------------|------------------|---|---|--|--------------------|--------------------|
| I | Trước khi được công nhận PGS/TS | | | | | | | |
| 1 | Thiên tài sư phạm Leopold Auer - Kim chỉ nam giáo dục âm nhạc | 1 | X | Âm nhạc ViệtNam | | | Số 1. Trang 6-7 | 2008 |
| 2 | Một vài suy nghĩ về tính ngẫu hứng | 1 | X | Nghệ thuật biểu diễn | | | Số 49, Trang 66-68 | 2012 |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|--|--|-------------------------------|------|
| 3 | Cuộc thi âm nhạc quốc tế cho violin và hòa tấu thính phòng | 1 | X | Âm nhạc và Thời đại | | | Số 3, trang 46-47 | 2019 |
| 4 | Đào tạo nghệ sĩ biểu diễn violin tại Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam | 1 | X | Giáo dục âm nhạc ISSN 2354 - 1326 | | | Số 6, trang 13-18 | 2019 |
| 5 | Vài nét về những cuộc thi violin , piano và âm nhạc cổ điển tại Việt nam trong những năm đầu của thế kỷ 21 | 1 | X | Văn hoá nghệ thuật ISSN 0866 - 8855 | | | Số 422 | 2019 |
| 6 | Fundamental academic principles of Leopold Auer and the influences of Russian violin school on violin training in Vietnam | 1 | X | Journal of Musical Science – Glinka Novosibirsk State Conservatory ISSN 2308-1031 http://vestnik.nsglinka.ru/en/&journal_page=archive&id=34 | | | Tập 9, số 1. Trang 136-139 | 2021 |

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|-----|---------------------------------|------------|------------------|---|---|----------------|--------------------|
| I | Trước khi được công nhận PGS/TS | | | | | | |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |
| II | Sau khi được công nhận PGS/TS | | | | | | |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/ đồng tác giả | Số tác giả |
|----|--|-----------------|--------------------|-----------------------------|------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

7.3.1. Thành tích biểu diễn âm nhạc (công trình KH quy đổi)

| TT | Nội dung chương trình biểu diễn | Địa điểm | Năm |
|----|---|-------------------|------|
| 1 | Tuần lễ Dàn nhạc Châu Á tại Nhật Bản 2004. Biểu diễn <i>Concerto Shostakovich No.1</i> cùng Dàn nhạc VNSO tại Tokyo ngày 4 tháng 10 năm 2004 | Tokyo Nhật Bản | 2004 |
| 2 | Tuần lễ Dàn nhạc Châu Á tại Nhật Bản 2004. Biểu diễn <i>Concerto Shostakovich No.1</i> cùng Dàn nhạc VNSO tại Osaka ngày 6 tháng 10 năm 2004 | Osaka Nhật Bản | 2004 |
| 3 | Biểu diễn <i>Concerto Mendelssohn</i> với Hanoi Philharmonic tại Nhà hát lớn Hà Nội ngày 27 và 28 tháng 11 năm 2007, Chỉ huy Mats Liljefors. | Hà Nội | 2007 |
| 4 | Biểu diễn <i>Concerto Beethoven cho violin, cello và piano</i> với VNSO ngày 8 & 9/12/2007, Chỉ huy Gudni Emilsson, Bùi Công Duy violin, Ngô Hoàng Quân cello, Tôn Nữ Nguyệt Minh piano | Hà Nội | 2007 |
| 5 | Biểu diễn <i>Concerto Bach</i> for 2 violin với dàn nhạc trong “Cadaques” Toyota Classic (Bùi Công Duy & Min Lee) | Hà Nội | 2007 |

| | | | |
|----|--|----------------------------|------|
| 6 | Biểu diễn Concerto Brahms cho violin và cello ngày 26 và 27 tháng 3 năm 2008 . Chỉ huy Colin Metters, Bùi Công Duy violin & Ngô Hoàng Quân cello | Hà Nội | 2008 |
| 7 | Biểu diễn Concerto Bruch và “Lệ Chi Viên” của Trần Mạnh Hùng với Dàn nhạc giao hưởng Hà Nội tại Festival Beethoven | Bonn và Berlin CHLB Đức | 2009 |
| 8 | Lưu diễn tour âm nhạc thính phòng đương đại tại Mỹ trong dự án hợp tác của Học viện âm nhạc QGVN với dàn nhạc thính phòng Nam California | Los Angeles Mỹ | 2010 |
| 9 | Hoà nhạc VNSO – Brahms Violin Concerto Chỉ huy Colin Metters, 22 & 23/5/2010 | Hà Nội | 2010 |
| 10 | Biểu diễn Concerto Grosso Nguyễn Mạnh Duy Linh với nhạc Dàn HBSO, Chỉ huy Christian Schumann | TP Hồ Chí Minh | 2011 |
| 11 | Biểu diễn Concerto Tchaikovsky với Dàn nhạc HBSO tại Nhà hát lớn tp.HCM | TP Hồ Chí Minh | 2011 |
| 12 | Biểu diễn Concerto Mendelssohn với Dàn nhạc Hanoi Philharmonic tại NHL Hà Nội, Chỉ huy Lior Shambadal | Hà Nội | 2011 |
| 13 | Biểu diễn Concerto Bruch với dàn nhạc giao hưởng Phillipinnes Philharmonic Orchestra tại Manila | Manila Phillipinnes | 2012 |
| 14 | Biểu diễn Concerto Bruch No. 1 với VNSO tại NHL Hà Nội, Chỉ huy Terje Mikkelsen | Hà Nội | 2012 |
| 15 | Biểu diễn Hoà nhạc Mobifone Concerto Mendelssohn với Berliner Symphoniker ngày 16 tháng 07 năm 2012, Chỉ huy Lior Shambadal | Hà Nội | 2012 |
| 16 | Biểu diễn 3 đêm Hoà nhạc Toyota Concerto Beethoven với VNSO tại Hà Nội ngày 01, 05 và 06 tháng 08 năm 2012 tại NHL tp. HCM Chỉ huy Tetsuji Honna | Hà Nội TP Hồ Chí Minh | 2012 |

| | | | |
|----|---|---|------|
| 17 | Biểu diễn Concerto Beethoven với dàn nhạc giao hưởng Quốc gia Việt Nam, kỷ niệm 40 năm Việt Nam – Ý | Hà Nội | 2013 |
| 18 | Biểu diễn Concerto Beethoven với dàn nhạc giao hưởng Quốc gia Việt Nam, kỷ niệm 40 năm Việt Nam – Ý | Nhà hát Teatro Del Maggio tp. Fiorentino – Ý | 2013 |
| 19 | Biểu diễn Concerto Beethoven với dàn nhạc giao hưởng Quốc gia Việt Nam, kỷ niệm 40 năm Việt Nam – Ý | Nhà hát Teatro La Fenice – Venezia - Ý | 2013 |
| 20 | Biểu diễn Concerto Beethoven với dàn nhạc giao hưởng Quốc gia cho Tổng thống, Thủ tướng Ý, kỷ niệm 40 năm Việt Nam – Ý | Phủ Tổng thống Ý Roma - Ý | 2013 |
| 21 | Biểu diễn Concerto Mendelssohn với dàn nhạc giao hưởng Berliner Symphoniker | Phòng hoà nhạc Berliner Philharmonie Berlin, CHLB Đức | 2014 |
| 22 | Biểu diễn Concerto Bach cùng dàn nhạc Trondheim Solisten – Na uy 6 và 11/1/2014 | Oslo, Na uy | 2014 |
| 23 | Biểu diễn Concerto Prokofiev No.1 với Dàn nhạc HBSO, Chỉ huy Jan Stullen | TP Hồ Chí Minh | 2014 |
| 24 | Biểu diễn Hoà nhạc Điện Biên Phủ E. Chauson “Poem” với VNSO ngày 07 và 08 tháng 05 năm 2014 , Chỉ huy Tetsuji Honna | Hà Nội | 2014 |
| 25 | Biểu diễn Concerto Isao Matsushita cho 2 violon với VNSO tại Liên hoan Âm nhạc Á - Âu Nhà hát lớn Hà Nội ngày 12 tháng 10 năm 2014, Chỉ huy Tetsuji Honna, Bùi Công Duy violin, Stepan Yakovich violin | Hà Nội | 2014 |

| | | | |
|----|--|--|------|
| 26 | <p>Biểu diễn tại Trường Đại học Bắc Texas – Mỹ</p> <p>J. Leclair – Sonata for two Violin (Bui Cong Duy & Felix Olschofka)</p> <p>J. Bach – Partita No. 2 (Sarabanda & Gigue)</p> | Texas – Mỹ | 2015 |
| 27 | <p>Biểu diễn Concerto Brahms cho violin cùng VNSO ngày 13 tháng 11 năm 2015. Chỉ huy Tetsuji Honna,</p> | Hà Nội | 2015 |
| 28 | <p>Biểu diễn 5 đêm trong tour hoà nhạc Toyota Việt Nam (Tchaikovsky – Melody, Saint Saens - Introduction & Rondo Capriccioso, Đoàn Chuẩn - Gửi gió mây ngàn bay)</p> | Hà Nội, Đà Nẵng và TP Hồ Chí Minh, Thanh Hoá | 2015 |
| 29 | <p>Biểu diễn Concerto Mendelssohn với Busan Youth Orchestra tại Nhà hát tp. Busan</p> | Busan Hàn quốc | 2016 |
| 30 | <p>Biểu diễn Concerto J. Bach cho oboe và violin với HBSO tại Nhà hát lớn tp. HCM, Chỉ huy Trần Vương Thạch, Bùi Công Duy violin, Lorenz Gamma violin (oboe)</p> | TP Hồ Chí Minh | 2016 |
| 31 | <p>Biểu diễn chính trong đêm nhạc thính phòng và Gala mừng Học viện 60 năm.</p> | Hà Nội | 2016 |
| 32 | <p>Biểu diễn 2 concertos của các nhạc sỹ Đức trong “Cycle 1” cùng dàn nhạc giao hưởng Quốc gia Việt Nam diễn Concerto Mendelsohn và Bethoven</p> | Hà Nội | 2017 |
| 33 | <p>Biểu diễn Concerto Beethoven với HBSO, Chỉ huy David Gomez Ramirez</p> | TP Hồ Chí Minh | 2017 |
| 34 | <p>Biểu diễn 2 Concertos của các nhạc sỹ Đức trong “Cycle 1” cùng dàn nhạc giao hưởng Quốc gia Việt Nam (Concerto Bruch và Brahms)</p> | Hà Nội | 2017 |

| | | | |
|----|--|-------------------------------------|------|
| 35 | Biểu diễn công diễn Concerto Bruch cho lần đầu ra mắt của dàn nhạc giao hưởng Mặt trời | Hà Nội | 2018 |
| 36 | Biểu diễn 03 đêm Concerto Brahms cho violin và Cello trong tour hoà nhạc Toyota Việt Nam Chỉ huy Tetsuji Honna, Bùi Công Duy – violin, Grace Ho – cello | Hà Nội và TP Hồ Chí Minh | 2018 |
| 37 | Biểu diễn Mozart – Duo for violin & viola. (Bui Cong Duy & Juan Miguel Hernandez) J. Brahms – String Sextet (Lorenz Gamma, Bui Cong Duy, Juan Miguel Hernandez, Ben Hong, Bejnamin Coyte). 19/7/2019 | Borromeo Music Festival Thụy Sĩ. | 2018 |
| 38 | Biểu diễn Debussy – Sonata for violin & piano. (Bui Công Duy & Jean – Louis Haguenaer) D. Shostakovich – Piano Quintet (Joan Kwuon, Bui Cong Duy, Juan Miguel Hernandez, Ben Hong, Ming Tsu). Ngày 21 tháng 07 năm 2018 | Borromeo Music Festival Thụy sĩ | 2018 |
| 39 | Mendelssohn – String Octet (Lorenz Gamma, Bui Cong Duy, Christopher Herz, Joan Kwuon, Juan Miguel Hernandez, Erik Fauss, Ben Hong, Bejnamin Coyte). Ngày 28 tháng 07 năm 2018. | Borromeo Music Festival Thụy sĩ | 2018 |
| 40 | Biểu diễn Concerto Mendelsohn cùng Dàn nhạc Giao hưởng Quốc gia VN cho mùa hoà nhạc cổ điển 2019 - 2020 | Hà Nội | 2019 |
| 41 | Biểu diễn đặc biệt tại Bắc Triều Tiên dưới lời mời của chủ tịch Kim Jong Un Peyeungyang (Tác phẩm Bài ca chim ưng – Đàm Linh và Three Valse - Kreisler) | Triều Tiên | 2019 |

| | | | |
|----|---|--------------------------|------|
| 42 | Biểu diễn Concerto cho 2 violin Alfred Schnittke tại Nhà hát lớn tp. HCM và Phòng hoà nhạc lớn Học viện, công diễn lần đầu tại Việt Nam | Hà Nội TP Hồ Chí Minh | 2019 |
| 43 | Biểu diễn Khai mạc Cuộc thi Violin Quốc tế tác phẩm “Bài ca chim ưng” Đàm Linh; Concerto Valentini cho 4 violin và Concerto Bach cho 2 violin trong đêm hoà nhạc Gala Ban giám khảo cùng Dàn nhạc giao hưởng Mặt trời | Hà Nội | 2019 |
| 44 | Biểu diễn Concerto Beethoven - 02 đêm nhạc kỷ niệm 250 năm Beethoven cùng Dàn nhạc Giao hưởng Vũ kịch & Ballet Tp. HCM và Dàn nhạc Giao hưởng Quốc gia Việt Nam | Hà Nội TP Hồ Chí Minh | 2020 |
| 45 | Biểu diễn Concerto M. Bruch cho 2 đàn Violin & Viola trong 02 đêm nhạc Kỷ niệm 65 năm Học viện âm nhạc QGVN cùng 02 Dàn nhạc Giao hưởng Hà Nội & Dàn nhạc HBSO tại Nhà hát lớn Tp. HCM 2021 | Hà Nội TP Hồ Chí Minh | 2021 |

7.3.2. Giải thưởng quốc gia, quốc tế của cá nhân (công trình KH quy đổi)

| TT | Tên Cuộc thi | Giải thưởng | Nước tổ chức | Năm |
|----|--|-------------|----------------------|------|
| 1 | Cuộc thi âm nhạc Mùa Thu | Giải Nhất | Bộ VH&TT Việt Nam | 1990 |
| 2 | Cuộc thi Violin Quốc tế mang tên “Demidov” tại tp. Ekaterinburg – LB. Nga | Giải Nhất | Bộ Văn hóa LB Nga | 1993 |
| 3 | Cuộc thi Violin Quốc tế mang tên “Zakhar Bron” tại tp. Novosibirsk – LB. Nga | Giải Nhất | Bộ Văn hóa LB Nga | 1995 |

| | | | | |
|---|--|-----------------------------|-------------------|------|
| 4 | Cuộc thi Âm nhạc Quốc tế mang tên “Tchaikovsky” dành cho các nghệ sỹ trẻ tại TP Saint Petersburg, LB Nga | Giải Nhất - Huy chương Vàng | Bộ Văn hóa LB Nga | 1997 |
|---|--|-----------------------------|-------------------|------|

7.3.3. Giảng dạy, huấn luyện các sinh viên được giải thưởng quốc gia, quốc tế (công trình KH quy đổi – 28 giải thưởng)

| TT | Họ và tên sinh viên Được giải thưởng | Tên cuộc thi | Giải thưởng | Nước tổ chức – Năm |
|----|--|--|-------------|----------------------------|
| 1 | Bùi Cẩm Ly | Cuộc thi Âm nhạc Quốc gia “Mùa thu” 2007 | Giải Nhì | Bộ VH, TT&DL Việt Nam 2007 |
| 2 | Bùi Cẩm Ly | Cuộc thi Âm nhạc Quốc tế mang tên “Kanetti” | Bằng khen | Italia – 2008 |
| 3 | Bùi Cẩm Ly | Bảng A - Cuộc thi International Concerto Competition tại Jakarta | Giải Ba | Indonesia – 2009 |
| 4 | Trịnh Đan Nhi | Bảng A- Cuộc thi International Concerto Competition tại Jakarta | Giải Nhì | Indonesia – 2011 |
| 5 | Trần Mỹ Dung | Bảng A Cuộc thi International Concerto Competition tại Jakarta | Giải Nhất | Indonesia – 2013 |
| 6 | Phạm Mai Anh (<i>Học viên cao học</i>) | Bảng A Cuộc thi “3rd Thailand International String Competition 2014 | Giải Nhì | Bangkok Thailand – 2014 |
| 7 | Trần Lê Quang Tiến | Bảng C - Cuộc thi “3rd Thailand International String Competition 2014” | Giải Nhất | Bangkok Thailand – 2014 |
| 8 | Vũ Thị Khánh Linh (<i>Học viên cao học</i>) | Bảng A - Cuộc thi “4th Thailand International String Competition 2015 | Giải Ba | Bangkok Thailand – 2015 |

| | | | | |
|----|--------------------|--|---|------------------------------|
| 9 | Trần Lê Quang Tiến | Cuộc thi Violin quốc tế lần thứ VI tại Astana, Kazakhstan 2016 | Giải Nhất | Astana Kazakhstan – 2016 |
| 10 | Trần Lê Quang Tiến | Cuộc thi Âm nhạc Quốc tế mang tên Tchaikovsky cho các nghệ sĩ trẻ tại Astana, Kazakhstan | Giải “Người chơi tác phẩm đương đại hay nhất” | Astana Kazakhstan – 2017 |
| 11 | Phan Linh Đan | Bảng A – Cuộc thi Âm nhạc Festival Ginastera | Giải Nhì | Chiangmai Thailand – 2018 |
| 12 | Nguyễn Nguyên Lê | Bảng A - Cuộc thi Âm nhạc Festival Ginastera tại Chiangmai 2018 | Giải Nhất | Chiangmai Thailand – 2018 |
| 13 | Nguyễn Nguyên Lê | Bảng A - Cuộc thi Âm nhạc Quốc tế mang tên “Arthur Grumiaux” dành cho nghệ sĩ trẻ | Giải Nhất | Brussels Vương quốc Bỉ, 2019 |
| 14 | Nguyễn Nguyên Lê | Bảng A - Cuộc thi Âm nhạc Quốc gia Mùa Thu 2019 | Giải Nhất | Việt Nam – 2019 |
| 15 | Phạm Bách | Bảng A - Cuộc thi Âm nhạc Quốc gia Mùa Thu 2019 | Giải Nhì | Việt Nam – 2019 |
| 16 | Phạm Xuân Bách | Bảng B - Cuộc thi Âm nhạc Quốc gia Mùa Thu 2019 | Giải Ba | Việt Nam – 2019 |
| 17 | Vũ Thị Khánh Linh | Bảng C - Cuộc thi Âm nhạc Quốc gia Mùa Thu 2019 | Giải Nhì | Việt Nam – 2019 |

| | | | | |
|----|------------------|---|--------------------------|------------------|
| 18 | Nguyễn Nguyên Lê | Singapore Violin Festival – Online Competition 2020 | Giải “Rising Star Award” | Singapore – 2020 |
| 19 | Nguyễn Nguyên Lê | Atlanta Festival Academy Competition 2020 | Giải Nhất | USA – 2020 |
| 20 | Nguyễn Nguyên Lê | France Music Competition 2020 | Giải Nhất | CH Pháp – 2020 |
| 21 | Nguyễn Nguyên Lê | Melbourne International Piano & Strings Festival Competition 2020 | Giải Nhất | Úc – 2020 |
| 22 | Nguyễn Nguyên Lê | The 3 rd New Talent British International Youth Music Competition 2020 | Giải Vàng | UK – 2020 |
| 23 | Nguyễn Nguyên Lê | XX International Juliusz Zarebski Music Competition 2020 | Giải Nhì | Ba Lan – 2020 |
| 24 | Nguyễn Nguyên Lê | Young Musician International Competition “Citta di Barletta” 2020 (Online) | Giải Nhất | Italia – 2020 |
| 25 | Phạm Bách | Cuộc thi Online Malta International Music Competition | Giải Đặc biệt | Malta – 2020 |
| 26 | Phạm Bách | Online International Association of Art “The Muse” 2020 | Giải Bạc | Hy Lạp – 2020 |
| 27 | Phạm Bách | Quebec Music Competition Online International 2020 | Giải Nhì | Canada – 2020 |

| | | | | |
|----|-----------|--|-----------|-----------|
| 28 | Phạm Bách | Cuộc thi Online London Festival Competition 2020 | Giải Nhất | UK – 2020 |
|----|-----------|--|-----------|-----------|

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm) | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế | Ghi chú |
|-----|---|--------------------------------|--|------------------------------------|---------------------------------|---------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |
| ... | | | | | | |

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2016-2017/62 giờ

Thiếu giờ chuẩn của một thâm niên (2016 – 2017), đề nghị ứng dụng mục 3, điều 6 của QĐ 37/2018/QĐ TTg.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- **Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) X**

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Đề nghị được thay thế bằng 01 CTKH quy đổi (chương trình biểu diễn độc tấu quốc tế):

Biểu diễn *Concerto Mendelssohn* với Busan Youth Orchestra tại Nhà hát thành phố Busan, Hàn Quốc năm 2016.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

- Có Bằng chứng nhận tốt nghiệp nghiên cứu sinh biểu diễn tại Nhạc viện Tchaikovsky; đề nghị Hội đồng giáo sư các cấp xem xét cho tôi được xét như ứng viên PGS có trình độ tương đương tiến sĩ Nghệ thuật âm nhạc, cho tôi được xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh PGS theo điều 21, Quyết định số 37/2018/QĐ – TTg về trường hợp đặc biệt, cụ thể được xét đặc cách tiêu chuẩn 2 (bằng Tiến sĩ) trong điều 6 tại quyết định này.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÙI CÔNG DUY